

Bản án số : **108/2017/HNGĐ-ST**
Ngày : 06 - 12 - 2017
V/v : “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Oanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Vũ Thị Đuộm**

2. Ông **Phạm Đức Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Trường** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa :

Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06/12/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số : **547/2017/TLST-HNGĐ** ngày 10/10/2017, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : **124/2017/QĐXXST-HN** ngày 20 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích H** - Sinh năm : 1964

Địa chỉ : ấp B, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Ông **Lê Văn H** - Sinh năm: 1958

Địa chỉ : ấp B, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(Bà H, ông H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

★ *Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2017 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày :*

Trên cơ sở tự nguyện, bà H và ông Lê Văn H chung sống với nhau năm 1990, không đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi vã, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt, căng thẳng. Ông H ham mê cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Hùng.

Bà H, ông H có 02 con chung : Lê Thị Ý N - sinh ngày : 12/02/1993, Lê Thị Hạnh N - sinh ngày : 08/04/1997. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung : Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

★ Theo bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn ông Lê Văn H trình bày :

Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về điều kiện kết hôn, diễn biến cuộc hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do đó vợ chồng không còn tiếng nói chung, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể chung sống cùng nhau.

Nay bà H yêu cầu được ly hôn, ông H đồng ý ly hôn và không có ý kiến gì.

Về con chung : Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung : Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết : Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Bích H, đã đủ cơ sở kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lê Văn H có nơi cư trú ấp B, xã T, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc .

[2]. Về thủ tục tố tụng : Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Lê Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H, ông H tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về tư cách tố tụng : Bà H có đơn khởi kiện ông Hùng, nên Tòa án xác định bà H là nguyên đơn, ông H là bị đơn .

[4]. Về quan hệ hôn nhân : Bà H và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Theo điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành luật Hôn nhân gia

đình quy định nam nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích H và ông Lê Văn H.

[5]. *Về con chung* : Hai con chung Lê Thị Ý N - sinh ngày : 12/02/1993, Lê Thị Hạnh N - sinh ngày : 08/04/1997. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6]. *Về tài sản chung* : Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[7]. *Về nợ chung*: Không có.

[8]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Bích H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

★ Ý kiến của Viện kiểm sát

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồng.

Vì cao lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 11, Điều 87, Điều 92, Điều 93, Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131 Luật HNGĐ năm 2014; điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Không công nhận bà Nguyễn Thị Bích H và ông Lê Văn H là vợ chồng.
2. Về con chung : Hai con chung Lê Thị Ý N - sinh ngày : 12/02/1993, Lê Thị Hạnh N - sinh ngày : 08/04/1997. Hiện nay các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung : Không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung : Không có.
5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là **300.000** đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 000291 ngày 04/10/2017 được chuyển thành án phí.

Bà H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Oanh